TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23.7.2024.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Hồng Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thông Minh Tấn**.
2. Ông **Dương Hồng Vinh.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Đỗ Thị Thuý Hoài** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Bà **Cao Thị Nga** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị X**, sinh năm: 1974. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1973. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Đoàn Thị X trình bày:

Bà Đoàn Thị X và ông Nguyễn Văn T sống chung với nhau từ năm 1995, có đăng ký kết hôn năm 1995 tại UBND xã Y, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/1995 ngày 20.3.1995.

Quá trình chung sống, bà Đoàn Thị X và ông Nguyễn Văn T hạnh phúc một thời gian đến 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống chung nên vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Ngoài ra,

ông T còn chơi cờ bạc, bán tất cả tài sản trong gia đình mà hai vợ chồng cùng nhau xây dựng trong quá trình chung sống. Thời gian những năm trước đây, ông T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn rồi về đánh đập bà X không thương tiếc, bà X cố gắng chịu đựng sống để lo cho con cái và cũng cho ông T cơ hội để sửa đổi tính tình nhưng ông T vẫn tính nào tật nấy, tính tình còn tệ hơn xưa, ông sa đoạ vào con đường cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình rơi vào bế tắc vì thế nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vì không thể tiếp tục sống chung nên bà X đã đi ở nhờ nhà người thân tại thôn Phú Sơn, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bà X và ông T đã ly thân nhau được hơn một tháng nay. Nay bà Đoàn Thị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà Đoàn Thị X và ông Nguyễn Văn T có với nhau 03 con chung: Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1995; Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1999 và Nguyễn Thành N, sinh năm 2006. Hiện các con đã trưởng thành nên bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Trong quá trình chung sống, bà Đoàn Thị X và ông Nguyễn Văn T có tạo dựng được 01 căn nhà cấp 4, diện tích 300m^2, nguyện vọng của bà X để lại tài sản chung này cho các con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Đoàn Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà Đoàn Thị X sống chung với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn năm 1995 tại UBND xã Y, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/1995 ngày 20.3.1995.

Ông Nguyễn Văn T thừa nhận quá trình chung sống ông và bà Đoàn Thị X hạnh phúc một thời gian đến năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Bà X không chăm lo cuộc sống gia đình, hay bỏ nhà đi. Bà X nhiều lần ghen tuông ông T với người phụ nữ khác. Bà tự do đi sớm về tối, không chăm lo cho gia đình, bỏ bê chồng con. Hiện ông và bà X không còn sống chung với nhau hơn một tháng nay. Bà Đoàn Thị X yêu cầu ly hôn, ông T không đồng ý.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị X có với nhau 03 con chung: Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1995; Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1999 và Nguyễn Thành N, sinh năm 2006. Hiện các con đã trưởng thành nên ông T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Ông và bà Đoàn Thị X sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông và bà Đoàn Thị X cũng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Bà Đoàn Thị X yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Văn T không đồng ý ly hôn. Xem xét tình trạng hôn nhân của bà Đoàn Thị X và ông Nguyễn Văn T thấy rằng mâu thuẫn giữa ông bà không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị X. Về con chung: Hiện các con của ông bà đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn khởi kiện của bà Đoàn Thị X được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Bà Đoàn Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Người bị kiện là ông Nguyễn Văn T có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị X, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà Đoàn Thị X và ông Nguyễn Văn T đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa ông bà nảy sinh theo như bà Đoàn Thị X trình bày là do bất đồng quan điểm, ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Ngoài ra, ông T còn chơi cờ bạc, bán tất cả tài sản trong gia đình mà hai vợ chồng cùng nhau xây dựng trong quá trình chung sống. Thời gian những năm trước đây, ông T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn rồi về đánh đập bà X không thương tiếc, bà X cố gắng chịu đựng sống để lo cho con cái và cũng cho ông T cơ hội để sửa đổi tính tình nhưng ông T vẫn tính nào tật nấy, tính tình còn tệ hơn xưa, ông sa đoạ vào con đường cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình rơi vào bế tắc. Vì thế nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Ông Nguyễn Văn T cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nguyên nhân do

bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, bà X không chăm lo cuộc sống gia đình, hay bỏ nhà đi, không chăm lo cho gia đình, bỏ bê chồng con. Hai người đã không còn sống chung với nhau được hơn một tháng nay. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T không đồng ý ly hôn với bà Đoàn Thị X.

Xem xét tình trạng hôn nhân giữa bà Đoàn Thị X và ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà X và ông Nguyễn Văn T đã xảy ra mặc dù ông bà đã tìm nhiều cách hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả và thực tế hiện nay, ông bà đã không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết, bà X và ông T vẫn bất đồng, vẫn không hòa giải hàn gắn được với nhau. Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổ chức hòa giải tuy nhiên ông T không đến Tòa án để làm việc, hòa giải chứng tỏ ông T cũng không còn muốn níu kéo, hàn gắn tình cảm, hôn nhân với bà X. Tại phiên tòa bà Đoàn Thị X vẫn kiên quyết ly hôn, chứng tỏ ông bà không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị X là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Đoàn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị X.

Bà Đoàn Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đoàn Thị X đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0014598 ngày 20.5.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bà Đoàn Thị X đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/7/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND H;
- THADS H;
- UBND xã Hàm Minh, HTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Hồng Thanh